

ཨེ་མ་ཏོ་པན་ནོ་པན་ནོ་སྐ་ཏྲཱ་

E MA HO PEN-NO PEN-NO SO HA



KINH
NGỌN ĐÈN SÁNG TỎ -
SỰ TIỀN TRI VỀ TƯƠNG LAI

Tặng văn: Jamyang Khyentse Chokyi Lodro Rinpoche

Dịch Tặng - Anh: Nhiếp Chính Vương Ga Lhakhang Rinpoche (His Eminence Ga Lhakhang Rinpoche)



ཨོ�和ཎིཔདྨེ་ཏུ།

OM MANI PADME HUNG

KINH

NGỌN ĐÈN SÁNG TỎ -

SỰ TIÊN TRI VỀ TƯƠNG LAI

Tạng Văn: **Jamyang Khyentse Chokyi Lodro Rinpoche**

Dịch Tạng - Anh: **Nhiếp Chính Vương Ga Lhakhang Rinpoche**
(His Eminence Ga Lhakhang Rinpoche)

Dịch Anh - Việt: **Katie Nguyen (Jigme Dechen Dolma)**

Mục Lục:

Khai Kinh	3
Kinh Ngọn Đèn Sáng Tổ – Sự Tiên Tri về Tương Lai	8
Xưng Tán và Hồi Hưởng	32
Ghi Chú về Bản Kinh Ngọn Đèn Sáng Tổ.....	41
Bảo Quản Kinh Sách – Hồi Hưởng Ấn Tổng.....	45

KHAI KINH

TÁN LƯ' HƯƠNG

Lò hương vừa bén chiêm đàn,
Khắp xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu kiết tường,
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiền
Pháp thân toàn thể hiện tiền
Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Ấn lam. (7 lần)
(Trì chú này thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh.)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Tu rị tu rị, ma ha tu rị tu tu rị, ta bà ha. (3 lần)
(Trì chú này hơi thở trong sạch.)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Ấn ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đát ma ta phạ,
bà phạ thuật độ hám. (3 lần)
(Trì chú này thân, miệng, tâm đều trong sạch.)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN:

Ấn nga nga năng tam bà phạ phiệt nhật ra hồng. (3 lần)
(Trì chú này hoa hương cùng tiếng tụng niệm sẽ khắp cúng
dường cả mười phương.)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm bồ đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ Giác

KỆ TÁN PHẬT

Đấng Pháp vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài.

Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xưng dương cùng tán thán
Ưc kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Lưới đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời.
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện.
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.

LỄ PHẬT

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới
quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền
Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.

(1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta-bà giáo chủ Điều ngự
Bổn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, Đương lai hạ sanh Di-
lặc tôn Phật, Đại trí Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, Đại hạnh
Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ pháp chư tôn Bồ-tát, Linh Sơn
hội thượng Phật Bồ-tát.

(1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới Đại từ Đại bi A-di-đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh tịnh Đại Hải chúng Bồ-tát.

(1 lạy)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị đa, bà lô kiết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Ân, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa.

Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Ân, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa

phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra, hô lô hô lô,
hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề
dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị
sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma
ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà đủ nghê thất bàn ra dạ, ta
bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất
ra tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà
dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma
yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà
ha. Ma bà lợi thắng kiết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc
ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô kiết đế,
thước bàn ra dạ, ta bà ha. Ân, tất điện đô, mạn đa ra,
bạt đà dạ, ta bà ha.

Nam mô Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật. (3 lần)

KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm màu.

Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu.

Con nay nghe thấy chuyên trì tụng.

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.

Nam mô Thập phương thường trụ Tam Bảo.

(3 lần)

KINH NGỌN ĐÈN SÁNG TỎ - SỰ TIÊN TRI VỀ TƯƠNG LAI

Kính lễ Tam Bảo.

Đức Thế Tôn (Thích Ca Mâu Ni Phật) đã giảng dạy giáo Pháp này để lợi lạc chúng sanh trong thời kỳ ác trước khởi sinh. Vào thời điểm đó, giáo Pháp này giống như một con đường. Bởi vì sao? Vì giáo Pháp thiêng liêng này giống như con đường sống còn mà tất cả chúng sinh đều có liên quan vào đó.

Một thời, khi Đức Thế Tôn đang ngồi dưới cội bồ đề và đang quán chiếu đến vô lượng vô biên chúng sinh ở cõi Ta Bà, Ngài đã thấy rằng vào cuối của chu kỳ năm trăm năm, một thời kỳ đại ác sẽ xuất hiện.

Khi đề cập về những hành động và tư tưởng của hết thấy hữu tình chúng sinh, Ngài đã dạy rằng tất cả chúng sinh phải thực hành theo mười điều thiện lành. Những chúng sinh có công đức lớn sẽ được tiếp xúc với bản Kinh giáo Pháp này, trong khi những chúng sinh không có sự kết nối thì sẽ tích lũy ít công đức. Nỗi khổ đau từ những cảm xúc phiền não thực sự càng trở nên lớn mạnh, bởi vì con

người sống trên trái đất sẽ như bị vật chất lấy đi sự sống của họ.

Và Tôn giả Anan đã khẩn nguyện đến Đức Thế Tôn:

“Bạch Đức Thế Tôn, xin Ngài hãy chỉ dạy cho chúng con một giải pháp với lòng đại bi vô lượng, bằng cách nào có thể độ thoát chúng sinh khỏi những thống khổ này?”

Khi đó Đức Thế Tôn trả lời rằng:

“Này Anan, Như Lai sẽ nói cho ông. Khi Như Lai đang an trú trong không gian hư không, Như Lai luôn quán sát và dõi nhìn các chúng sinh ở cõi Ta Bà. Vì vậy, các ông hãy lắng nghe lời khuyên của Như Lai. Giáo Pháp này sẽ đem đến lợi lạc trong thời điểm mà thời kỳ đen tối khởi sinh. Vào thời điểm ác trước đó, nếu ai đọc tụng và ghi chép giáo Pháp này, cầu nguyện, thực hành thiền định, trì tụng và quán tưởng về hạnh từ bi của Đấng Đại Bi (Đại Bồ tát Quán Thế Âm) thì những bất tịnh, u ám sẽ được thanh tịnh nhanh chóng. Nếu một ai hết lòng tôn kính bản Kinh giáo Pháp thiêng liêng này, giữ gìn một cách thanh tịnh bằng cách cúng dường với hoa và hương thì tất cả chúng sinh sẽ được nhiều lợi lạc.

Qua việc thọ trì đọc tụng Kinh văn này và biên chép lại, chúng sinh đó sẽ có được một cuộc sống tốt đẹp từ thế hệ này đến các thế hệ vị lai.

Khi đó, cạnh gốc cây, có một hồ nước lớn. Bên bờ hồ, hoá hiện Đấng Đại Bi (Đại Bồ tát Quán Thế Âm) đang tọa thiền. Trong lúc hướng tâm đại bi đến hữu tình chúng sinh, Ngài bắt đầu đầm đìa nước mắt.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn mới dạy rằng:

“Này Thiện Nam tử, hãy lắng nghe kỹ đây, Đại Bồ tát Quán Thế Âm. Ông đâu nhất thiết phải rơi lệ, hãy chú ý thật kỹ vào giáo Pháp này. Trong tháng Dần đầu năm mới, Như Lai sẽ đến cõi Thế Gian.

Vào thời điểm của thời kỳ suy đồi đó, tất cả chúng sinh hữu tình đều sẽ được giải thoát khỏi đại dương khổ đau.

Tất cả mọi nghiệp tiêu cực sẽ được tịnh hoá, thậm chí Như Lai sẽ độ thoát chúng sanh ra khỏi địa ngục mà họ đã bị đọa sinh.

Lúc đó, giáo Pháp thiêng liêng này sẽ được công bố và được biết đến. Và những ai viết lại, sao chép và đọc tụng bản Kinh này thì sẽ được thoát khỏi mọi bệnh tật.

Nếu được ghi chép lại bởi một người, thì sẽ mang lại lợi lạc đến cho cả một thành phố. Nếu được cả thành phố kính tin, thì tất cả các quốc gia đều được hưởng lợi. Công đức của loài người sẽ được tăng trưởng và những ảnh hưởng tiêu cực từ những vấn đề không mong đợi và các chướng nạn sẽ được thanh tịnh hoá. Tất cả những chướng ngại xấu xa sẽ được giải thoát khỏi khổ ngục. Điều đó sẽ đem lại lợi ích cho cả hiện đời này và các đời vị lai. Giáo Pháp này thực sự là con đường vô cùng lợi lạc cho chúng sinh trong sáu cõi luân hồi. Ví như, nó giống như chiếc thuyền giúp vượt qua dòng sông hay đại dương.

Đây thực sự là một giáo Pháp rất quan trọng, kính ngưỡng và đặt tín tâm vào Pháp này, [điều này] sẽ cực kỳ lợi lạc cho đến khi Đức Di Lặc thị hiện cõi Thế Gian. Qua sự ghi chép bản Kinh và truyền đến các nơi khác, công đức sẽ tăng trưởng vô lượng vô biên trong đời sống hiện tại và thân này. [Nó khiến cho] cả một đại dương đầm máu của vòng luân hồi sinh tử sẽ phải khô cạn.

Thứ nhất, bởi vì tâm trí luôn khởi tâm hành theo mười điều bất thiện, chúng sinh sẽ sống dưới sự kiểm soát của các cảm xúc bất hoà và xung đột.

Ôi, đáng thương thay cho hữu tình chúng sinh!

Kể đến, thứ hai, cõi loài người như một thung lũng ngập máu.

Thứ ba, người nông dân trồng trọt nhưng không thể thu hoạch thành quả của chính mình [mùa màng thất thu].

Thứ tư, nỗi khổ đau của con người sẽ trở nên to lớn vô cùng.

Thứ năm, con người có thể sẽ không nhận thức được con đường của chính mình.

Thứ sáu, các thành phố sẽ xuất hiện đầy các loài thú ăn thịt.

Thứ bảy, các căn nhà ở các quốc gia sẽ bị bỏ trống không.

Thứ tám, những loài thú hoang ăn thịt sẽ được thấy [chúng] lang thang đầy rẫy khắp mọi nơi.

Thứ chín, trong các thành phố và quốc gia, mặc dù vẫn còn một số người sót lại, tuy nhiên họ không dám ở đó.

Thứ mười, loài ngạ quỷ đói khát xuất hiện đầy khắp các thôn xóm.

Từ việc hành mười điều bất thiện sẽ dẫn đến những việc như vậy. Khi đó, con người sẽ không thể khen

hay ca ngợi người khác; mà chỉ toàn tự đề cao mình và chê bai người khác. Sẽ có bốn tầng lớp giai cấp xã hội: quý tộc (hoàng gia), thương gia, lao động và các tu sĩ, học giả (*Brahmin*¹). Nếu tất cả những người này đều đặt niềm tin, hết lòng tôn kính giáo Pháp này thì thời kỳ đó sẽ trở nên an lạc, tốt đẹp”.

Nhưng, Đức Thế Tôn nói tiếp:

“Nếu chúng sinh mê lầm không tin vào giáo Pháp thiêng liêng này, thì họ sẽ lần lượt theo nhau rơi thẳng vào địa ngục Vô gián. Nơi đó, họ sẽ chẳng thể nghe được chánh Pháp và những tiếng kêu van, than khóc thống khổ sẽ vang dội khắp đất trời.

Thời kỳ đại dịch sẽ đến liên tiếp trên Cõi Địa Cầu.

Ngay sau khi chúng sinh biết về giáo Pháp này và lập tức nó sẽ giúp khắc phục mọi dịch bệnh và nạn đói. Mọi người sẽ có được một cuộc sống an vui tốt đẹp.

Lại nữa, còn có bảy loại khổ đau mà loài người có thể sẽ nếm trải:

¹ Brahmin: trong giai cấp Ấn Độ xưa được gọi là giai cấp Bà La Môn họ thuộc tầng lớp trí thức và các tu sĩ, thậm chí họ còn được tôn kính hơn cả tầng lớp cai trị thời đó, bởi vì họ có thể được gọi là những cố vấn tâm linh và đưa mọi người đến tôn giáo. Và theo Ấn Độ ngày nay, danh từ này có thể được hiểu như là các tu sĩ, học giả, trí thức gia.

Trước hết, là loại khổ đau từ các cõi địa ngục.

Thứ nhì, là loại khổ đau như đói khát của loài quỷ đói.

Thứ ba, là loại khổ đau về tranh chấp và chiến tranh như những vị Atula (Cõi Bán Thiên) trải nghiệm.

Thứ tư, là loại khổ đau vì không có sự nhàn rỗi, và khổ đau vì đói khát, bần cùng.

Thứ năm, là loại khổ đau bởi nắm giữ những tà kiến.

Thứ sáu, nỗi khổ đau vì có cuộc sống quá dài lâu giống như các vị Trời (Cõi Chư Thiên)².

Thứ bảy, sự khổ đau của giai đoạn thân trung ấm³ (giai đoạn sau khi chết) trong cõi luân hồi.

Bởi vì tất cả những nỗi thống khổ này [và] để đem lại lợi lạc cho những ai kính tin bản văn giáo Pháp

² Ví như sự đau khổ của các vị trời trường thọ, bởi vì khi họ đã lãng phí cả cuộc đời quá dài lâu vô nghĩa trong sự phóng dật, đột nhiên phải đối mặt với cái chết. Họ bị các cảm xúc tiếc nuối đau khổ dày vò hoàn toàn cô độc và chìm đắm trong nỗi tuyệt vọng.

³ Giai đoạn thân trung ấm là giai đoạn sau khi chết, giữa thời gian đã chết và thời gian chưa tái sinh vào cảnh giới mới.

Chính vì thân trung ấm sống với nghiệp thức, cho nên thời gian này thần thức người chết ở trạng thái khi mờ khi tỏ, từ đó thường chiêu cảm sự bất ổn, nỗi thống khổ. Khi thì thần thức cảm thấy hoảng hốt vì lạc vào thế giới xa lạ, khác hẳn cuộc sống dương thế, với những cảnh tượng và âm thanh ghê sợ hiện ra đe dọa. Lại có lúc thần thức nổi lên lòng luyến ái vợ con, tiếc nuối tài sản. Hoặc đau khổ oán hận, không chấp nhận cái chết, vì oan ức, ...

này thì sẽ đạt được quả lành trong bất kỳ mọi ước nguyện mong cầu. Tất cả các bệnh tật sẽ được khắc chế, và thời gian an lạc sẽ trở lại như trước. Tại sao lại như vậy? Cụ thể là như thế này:

Vào năm Hoả Ngọ đực, tận trên không gian hư không, một thiên thạch lớn sẽ rơi xuống Cõi Địa Cầu cực mạnh, bên bờ một đại dương. Và khi thiên thạch vỡ ra, giáo Pháp thiêng liêng này sẽ được hiển lộ. Khi Kinh văn này xuất hiện, điều hết sức quan trọng là không được giữ bí mật cho riêng mình mà phải phổ biến và truyền bá đến cho những người khác. Điều này không chỉ dành cho một hoặc hai cá nhân mà Pháp này được tuyên thuyết vì lợi ích cho tất cả hữu tình chúng sinh.

Nguyện cho mọi khổ đau trên thế gian này được chấm dứt!

Vào cuối giai đoạn năm trăm năm sẽ là thời điểm mà giáo Pháp Phật đà sẽ dần biến mất.

Thời gian khi tu sĩ không thể giữ gìn giới nguyện của họ.

Thời gian mà tâm ngập tràn những suy nghĩ tiêu cực.

Thời gian mà những lời thệ nguyện và các ác hạnh được sử dụng như là thực phẩm.

Thời gian mà loài người chỉ hành theo mười điều bất thiện.

Và khoảng thời gian mà các hành giả Mật thừa cũng sẽ thực hành sai trái, họ chỉ trì tụng những tà thuật.

Thời gian mà năm độc sẽ được nuôi dưỡng từ sâu bên trong.

Đó sẽ là khoảng thời gian khi mà thân và khẩu sẽ đi vào lầm lạc.

Giá trị của giáo pháp tâm linh sẽ bị suy thoái.

Thời gian khi lông chim sẽ trải đầy trên những ngọn núi.⁴

Thời điểm mà gỗ và sắt được chứa đựng trong các hộp.⁵

Tất cả chúng sinh sẽ bắt đầu phạm các ác nghiệp, thực hiện những điều tồi tệ, tạo ra những việc làm

⁴ Như chúng ta được biết, núi cao là nơi của chim, thú sinh sống. Nhưng con người ngày càng không biết bảo vệ mẹ thiên nhiên, tình trạng săn bắn ngày càng nhiều, đốn cây, phá rừng, chim muông không còn nơi sinh sống. Tình trạng săn bắt nhiều, bắn giết, sát hại nên chim thú ngày càng ít đi, lên núi chẳng còn sinh vật mà chỉ còn lông của chúng sót lại.

⁵ Khi xã hội càng ngày càng phát triển thì cây cối trong rừng bị đốn hạ để lấy gỗ. Sắt, kim loại cũng được khai thác để chế tạo các nguyên vật liệu. Gỗ và sắt được chế tác thành những vật liệu xây dựng và đồ trang trí nội thất, trang thiết bị trong nhà, trong các loại xe, v.v...

tai hại là thời điểm của sự sợ hãi và thống khổ hiển lộ một cách rõ ràng nhất.

Giáo Pháp này sẽ giúp xua tan những ác nghiệp xấu xa trong thời điểm suy đồi đó. Giáo Pháp thiêng liêng này sẽ cứu vớt tất cả. Khi nhìn thấy Kinh văn này, đọc tụng và ghi chép lại, thì một điều chắc chắn [là] thời mạt Pháp với những ảnh hưởng tệ hại sẽ phải kết thúc. Chính điều này đủ để phân biệt được đâu là sự thật và đâu là hư vọng.

Đó là để nói cho chúng sinh biết rõ sự thật này. Còn những chúng sinh nào nói rằng điều này không đúng sự thật và không tin vào giáo Pháp này, thì từ đỉnh đầu cho đến tận cùng các ngón chân của họ, sẽ phải gánh chịu bởi các loại tật bệnh xảy ra trên cơ thể.”

Sau khi Đức Thế Tôn nói xong những lời này, Đức Quán Thế Âm, Đức Di Lặc, Tôn giả Anan, các vị Trời, Atula, Người, Càn Thát Bà, tất cả đều hoan hỉ tán dương giáo Pháp Đức Phật vừa tuyên thuyết.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn đặt bàn tay phải của Ngài, được điểm tô bởi thân kim dung với các tướng tốt trang nghiêm, chạm xuống đất, nhờ vào thần lực này đã khuất phục được các thế lực đen tối của ma

vương cùng quân ma. [Người ta] phải rèn luyện trong sự hoàn hảo siêu việt của điều này, điều đem đến niềm hoan hỷ không thể nghĩ bàn cùng sự an định trong tâm. Để đánh bại và an dịu tất cả mọi loại tật bệnh và các thế lực ma vương phải thực hành Pháp Ba La Mật (*Paramita*) này.

Vào lúc bảy giờ Đức Thế Tôn trở lại nhập chánh định “Vô Lượng Nghĩa Xứ”, và sau đó Ngài tuyên thuyết giáo Pháp ngắn này như là sự tóm tắt của tất cả giáo lý siêu việt của Kinh điển.

Một lần nữa, Tôn giả Anan lại bạch với Đức Thế Tôn: “Bạch Đức Thế Tôn, kể từ khi Ngài tuyên thuyết những lời dạy này, sự giảng giải về giáo Pháp này [như] có sức mạnh chuyển hoá những chương ngại, khổ đau trong luân hồi.

Trong năm Thổ Thân đực, một trận dịch bệnh sẽ xảy đến và tầm ảnh hưởng của nó sẽ rất lớn và rộng khắp nên phải mạnh mẽ tinh tấn trong việc thực hành này.

Nếu tất cả các chúng sinh hữu tình không nghĩ rằng đây đúng là sự thật, vẫn mê lầm không tin nhận và không có khả năng để truyền bá rộng rãi giáo Pháp này,

thì các uy lực âm binh xấu ác của ma vương sẽ được mãn nguyện.

Nếu bản Kinh này được sao chép với sự kính tin trong sáng, thì phúc lạc tuyệt diệu sẽ trở lên. Lợi ích to lớn cuối cùng sẽ đến từ giáo Pháp thiêng liêng này.”

[Đức Thế Tôn đáp:]

“Lành thay! Lành thay! (Thật đúng như ông nói.)

[Điều này] đã được tán thán ngay từ đầu.

Và tất cả mọi thiện hạnh sẽ được trở lên.

Mọi đức hạnh và mọi công đức tốt lành sẽ luôn tăng trưởng!

Điều này đã được tuyên thuyết bởi tất cả chư Như Lai.

Này Hoan Hỷ Long Vương (*Ghawo*⁶) và Thiện Hoan Hỷ Long Vương (*Nyergha*⁷) cả hai ông phải hết sức hộ trì bản Kinh giáo pháp này để mang lại lợi ích cho hết thảy hữu tình chúng sinh.

⁶ Hoan Hỷ Long Vương (Nanda/ Ghawo), Nan Đà Long vương, dịch ý là Vua Rõng vui mừng, là vị đứng đầu trong các thần Rõng hộ trì Phật Pháp.

⁷ Thiện Hoan Hỷ Long Vương (Upananda/ Nyergha), Bát nan đà Long vương, cũng gọi là Ưu ba nan đà Long vương, dịch ý là Vua Rõng hiền vui, là anh em với Long vương Nan Đà.

Trong tương lai, vào thời khắc cuối cùng, những phẩm chất của giáo Pháp này sẽ vượt ra ngoài sức tưởng tượng. Đối với những ai đặt tín tâm vào Kinh văn này, thì tất cả những ước nguyện mong cầu sẽ thành tựu. Và sẽ được độ thoát khỏi các tình trạng bất thiện và những chướng ngại.

Người đặt niềm tin kính ngưỡng vào giáo Pháp của Đấng Phật đà phải biết cúng dường với hoa và hương.”

Ngay khi đó, Đức Di Lặc nhìn xuống từ khoảng không phía trên, Ngài đã thấy máu chảy ra từ con mắt của loài người vì vậy Ngài đã đến thừa với Đức Thế Tôn:

“Bạch Đức Thế Tôn, con cúi xin Ngài, giảng dạy cho chúng con một giáo Pháp ngắn gọn với quyền năng gia trì vô lượng cho tất cả hữu tình chúng sinh trong tương lai.”

Đức Thế Tôn đáp:

“Lành thay! Đại Bồ Tát Di Lặc. Ông hãy lắng nghe lời Ta. Như Lai giáo hoá Pháp này vì lợi ích cho các Phạm Thiên, Đế Thích và cũng như lợi ích cho hết thảy hữu tình chúng sinh.

Để mang đến lợi lạc cho tất cả chúng sinh hữu tình, [các ông] sẽ phải truyền đạt lại như lời của Như Lai.

Và vì vậy, cần phải cố gắng nỗ lực tinh tấn và trân quý giáo Pháp này vì nó sẽ giúp tích tập vô biên công đức, thiện hạnh và phúc lạc.

Trong mùa thu năm Hỏa Ngọ đực và trong năm Thổ Thân đực, tất cả những người hành ác, những người không có niềm tin và tín tâm vào giáo Pháp này, đã tích lũy nhiều ác nghiệp nên khi đó họ sẽ phải chết, họ sẽ phải rời bỏ cuộc đời này.

Nhưng, nếu một ai đó đọc tụng và ghi chép bản Kinh này thì người đó sẽ sống thọ, tiêu trừ được tật bệnh, và công đức sẽ tăng trưởng rất lớn. Vào thời kỳ ác trước đó, các thế lực âm binh xấu ác sẽ tụ tập nhanh chóng ở nhiều quốc gia. Chúng sẽ chạy và ẩn mình, để loài người sẽ không thể nhìn thấy nơi chúng ẩn nấp. Khi đó, thần lực gia trì thù thắng của bản Kinh thiêng liêng này sẽ khiến cho các chướng nạn và quỷ dữ biến mất. Điều đó nhờ vào quyền năng gia trì nhiệm mầu của giáo Pháp này.

Chính vì vậy, điều quan trọng là không có bất cứ nghi ngờ nào và phải phổ biến rộng rãi Kinh văn này đến

khắp mọi nơi, mọi quốc gia. [Chúng sinh] không được có bất kỳ sự hoài nghi và nghĩ rằng giáo Pháp này không đúng sự thật. Nên biết rằng đây là lời của Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Những ai không có sự kính tin đối với bản Kinh này sẽ phải trải qua một trận động đất lớn trong năm Hỏa Ngộ.

Khi thời kỳ đại ác đến vào năm Hỏa Mùi cái sẽ có rất nhiều cái chết, họ sẽ mất mạng cùng nhau bởi những trận lũ lụt. Một số sẽ chết bởi tai nạn khi đang du hành, một số chết vì bệnh tim.

Trong năm Thổ Thân đực sẽ có một trận lũ lụt khủng khiếp. Vào mùa hè, những cái chết do nạn đói gây ra.

Vào lúc đó, loài quỷ dữ sẽ hiển lộ ở khắp các thành phố.

Nếu người nào đọc tụng và ghi chép bản Kinh thiêng liêng này, thì sẽ được độ thoát khỏi mọi tai họa từ các chương nghịch hoặc quỷ dữ.

Trong năm Thổ Dậu cái, sẽ không có tai họa xảy ra.

Tuy nhiên, điều quan trọng là chúng sinh không được ăn các loại thịt, nên ăn chay và thực hành tinh tấn trong việc tuân thủ giữ gìn giới luật.

Trong năm Kim Tuất đực tất cả các thành phố và các khu vực lân cận sẽ bị tràn ngập bởi các loài thú ăn thịt như hổ, báo, gấu, chó hoang, chó sói, và những động vật tương tự như thế.

Lúc đó, điều hết sức quan trọng là phải viết và đọc tụng bản Kinh này như một phương tiện cứu cánh để cứu giúp loài người. Đến năm Kim Mùi cái, tất cả chúng sinh sẽ như bị mất tự chủ, và sẽ như giấy bị thổi bay trong gió, hoặc như thể bị cuốn trôi trong một trận lụt. Sau đó, những ai thiếu đức tin vào giáo Pháp này sẽ chết.”

Tiếp theo, Đức Thế Tôn quay ra nói với Đức Quán Thế Âm:

“Trong suốt thời gian của năm Tý, một âm thanh huyền bí sẽ vang dội từ trên hư không. Và, giống như ánh sáng của mặt trời và mặt trăng, điều có thể tỏa rạng mọi phía xung quanh bởi thần lực gia trì và quyền năng vô thượng thù thắng của Đấng Như Lai. Nếu ai đó đọc tụng và ghi chép giáo Pháp này, [thì]

năng lực gia trì của bản kinh sẽ chiếu sáng tất cả bốn phương và tám hướng, và như thế giáo pháp này sẽ đem lại lợi lạc cho đến khi Đức Di Lặc giáng Thế. Nếu có ai ghi chép và đọc tụng Kinh văn này, [thì] người đó sẽ có được công đức to lớn tựa núi.

Tại cung điện Potala, nơi ngự và hoá hiện kim khẩu của Đấng Đại Giác Ngộ, vây quanh Ngài bởi một đoàn tùy tùng là chư Bồ Tát. Tất cả chúng sinh, phương trên và phương dưới, trong tất cả mười phương, đều được sống trong an lạc. Nhờ vào những thiện ý từ bi của Đấng Đại Bi (Đại Bồ tát Quán Thế Âm) ban phát và gia trì cho hết thấy hữu tình chúng sinh.

Những ai có suy nghĩ rằng điều này không đúng sự thật, hoặc nảy sinh những sự hoài nghi, thì sẽ có một thời kỳ dịch bệnh lan tràn xuất hiện vào giữa mùa hè. Loài người sẽ chết từ lúc bình minh cho đến lúc chạng vạng tối. Vào thời điểm đó, tính từ khi giai đoạn tà ác tăng trưởng, thì tất cả các khu rừng sinh thái sẽ sụp đổ.

Tất cả các núi đá sẽ bị hủy hoại tận gốc và trái đất sẽ rung động, không gì có thể sống nổi tại đó. Cứ mỗi

mười người, chỉ còn một người sống sót. Nếu có ai nghĩ rằng điều này không đúng sự thật, hãy biết đây là lời của Đức Thế Tôn.

Ôi, thật đáng thương thay cho vô lượng hữu tình chúng sinh!

Vào năm Hỏa Mùi cái và trong năm Thổ Thân đực, giai đoạn năm trăm năm tà ác sẽ bắt đầu hiển lộ.

Tình trạng chiến tranh, xung đột sẽ đến từ bốn phương tám hướng. Nhân loại sẽ trở nên tàn nhẫn hơn bởi những tranh chấp không ngừng nghỉ.

Trong suốt thời kỳ ác trước, để độ thoát [chúng sinh] thoát ly khỏi giai đoạn tồi tệ đó bằng cách chỉ cần bất cứ ai kính tin vào bản Kinh giáo Pháp này. Khi nhìn thấy, lập tức sao chép và thọ trì thì tình hình chiến tranh xung đột sẽ lắng xuống và [điều này] giải cứu cả thế giới.

Nếu người nào đọc tụng, ghi xuống và sao chép Kinh văn này thì công đức vô lượng vô biên sẽ đến với họ và [họ] sẽ được độ thoát khỏi mọi sự lo âu sợ hãi. Giáo Pháp thiêng liêng này không phải chỉ dành cho một hoặc hai cá nhân mà nó được tuyên thuyết vì lợi lạc cho mọi hữu tình chúng sinh.

Bản Kinh thiêng liêng này được truyền bá nguyên vẹn đến khắp mọi nơi trên cả nước, thì tất cả mọi người sẽ được hưởng an lạc. Nguyên cho các chúng sinh sống với đạo đức sẽ có một cuộc sống an yên hạnh phúc!

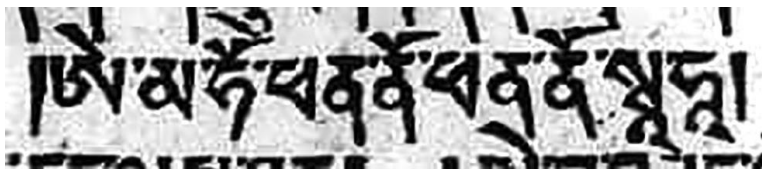
Nếu ai đó không tinh tấn trong việc trì tụng giáo Pháp này trong suốt năm hoặc sáu tháng, thì họ sẽ phải trải qua một thời kỳ đau ốm bệnh hoạn.

Một số sẽ chết vì sốt, một số vì cảm lạnh, một số chết vì điên loạn và suy sụp tinh thần. Một số sẽ chết vì bị chấn thương, vì bệnh tim, vì căn bệnh về cổ họng, một số sẽ chết vì bệnh gan. Thậm chí mặc dù vẫn có phương thuốc chữa trị cho các căn bệnh ấy.

Nếu không muốn bị ảnh hưởng từ các tác nhân gây hại, có một giải pháp. Nếu những thiện nam hoặc thiện nữ nào buộc câu Minh chú này vào người của họ, câu Minh chú này sẽ bảo vệ họ và sẽ giúp họ tránh khỏi được các căn bệnh truyền nhiễm và các tác hại của loài Rồng (*Nagas*), các hung thần, quỷ dữ và âm binh. Đó là:

ཨེ་མ་ཏོ། བན་འོ་བན་འོ་སྒྲུ་ཏུ།

E MA HO PEN-NO PEN-NO SO HA



*Câu minh chú được cắt ra từ bản Tạng kinh gốc
của Đạo sư Lodro Rinpoche*

Nam giới thì đeo bên phải và nữ giới thì đeo bên trái. Nếu có ai đó làm điều này, thì người đó sẽ tránh được các bệnh tật và các bệnh truyền nhiễm, và họ sẽ có được một cuộc sống tốt đẹp và sự tái sinh tốt lành.

Nếu một ai đó đọc tụng, ghi chép và đặt hết tín tâm mà không có bất cứ hoài nghi nào, thì tác dụng của giáo Pháp này sẽ đem đến sự tự do giải thoát khỏi biển máu khổ đau của luân hồi.

Ôi đáng thương thay cho hữu tình chúng sinh sống giữa trời và đất!

Nguyện cho mọi khổ đau, cái chết phi thời, đều được hoàn toàn tịnh hóa!

Nguyện cho những thời gian tốt đẹp sẽ lại được như trước!

Nguyện cho chúng sinh tích lũy kho tàng công đức vô biên!

Đối với tất cả những ai không tin vào bản Kinh thiêng liêng này, như đã nói trước đây, họ sẽ không có cơ hội để tin được nữa, và như vậy bệnh tật sẽ trôi lên ở khắp mọi nơi trong các thành phố. Thậm chí, dù cho dự trữ sẵn thực phẩm dinh dưỡng, vào thời điểm đó, chúng sinh cũng sẽ không thể ăn được.”

Và khi đó, Đấng Đại Bi (Đại Bồ tát Quán Thế Âm) đã thốt lên lời Pháp để phát khởi bồ đề tâm trong tâm của hữu tình chúng sinh:

“Con khẩn nguyện Đức Thế Tôn, con xin Ngài ban gia trì cho giáo Pháp thiêng liêng này bằng định lực của Ngài để nhiếp phục đại chúng.”

Một lần nữa, Đức Thế Tôn lại dạy rằng:

“Nếu một ai đó, kính ngưỡng và đặt tín tâm trong sáng vào Kinh văn này thì thời kỳ tà ác sẽ dừng lại. Điều này sẽ mang lại lợi ích cho tất cả các loại bệnh tật và tích lũy vô biên công đức.

Nguyện cho tất cả mọi người đang sống trên Cõi Địa Cầu sẽ được thoát khỏi thời kỳ tà ác, chiến tranh và mọi sự bất an. Và họ sẽ lại được tận hưởng khoảng thời gian an lạc như trước.

Trên phương diện tích cực về việc đưa ra một lời nguyện như thế này, thì lượng công đức một người làm được điều này, đặc biệt là trong các tháng Mẹo và tháng Ngọ, sẽ đem đến vô biên phúc lạc.

Nếu có người ghi chép bản Kinh này và truyền bá, họ sẽ đạt được một cuộc sống trường thọ, không bệnh tật, và sẽ có được sự hạnh phúc và thịnh vượng. Ngay cả nếu họ chỉ viết một đoạn của giáo Pháp này, thì nó cũng làm an dịu tất cả các chương nạn, xấu xa trong thời kỳ vũ trụ ác trước.

Bản Kinh này đã từng xuất hiện trước đây và sẽ lại một lần nữa tiếp tục được phát tán trong năm Thìn. Kinh văn này sẽ tự hiển lộ, nhưng sẽ không thể lan ra rộng rãi trên khắp các cõi thế gian bởi vì thời kỳ tà ác đang tăng trưởng. Sau đó, vào năm Hỏa Ngọ đực giáo Pháp này sẽ mới được lan truyền rộng khắp.

Giáo Pháp thiêng liêng này là phương pháp giúp độ thoát khỏi thời kỳ tà ác. Nếu như không được truyền bá đến tất cả các quốc gia, thì mùa màng sẽ bị hủy hoại hoàn toàn bởi ba trận giá rét và mưa đá. Thứ nhì, nạn đói khủng khiếp sẽ diễn ra, căn bệnh không rõ nguyên nhân xuất hiện, sẽ có rất nhiều sự

khổ đau và bất hạnh. Nhưng, nếu bất kỳ ai đọc tụng và ghi chép bản Kinh này, thì điều bất khả tư nghĩ rằng người đó sẽ thoát khỏi mọi thống khổ. Cho đến khi Đức Di Lặc thị hiện cõi Thế Gian, giáo Pháp này sẽ là phương tiện cứu cánh che chở cho các chúng sinh. Nếu một ai đó tôn trọng với sự tín tâm trong sáng đối với Kinh văn giáo Pháp này [thì họ] sẽ được tịnh trừ các bất thiện nghiệp, các che chướng sẽ được tẩy sạch và được thanh tịnh hoá.

Ngưỡng nguyện mọi chúng sinh được sống trong thế giới an lạc!

Nguyện mọi sự trân quý và mong cầu đều được thành tựu!

Nguyện tất cả các quốc gia đều được phước lành!

Nguyện lợi lạc khắp quần sinh!

Khi tình trạng bất ổn [thiên tai, chiến tranh], bệnh tật, nạn đói ở tất cả các nước nhanh chóng được khắc chế, nguyện cho có được một cơn mưa cát tường đem lại lợi ích cho các loại mùa màng, và nguyện cho chúng sinh đạt được mọi ước nguyện viên thành!

Nguyện cho sự giàu có, thịnh vượng của các dân tộc
được tăng trưởng rộng rãi!

Nguyện cho bánh xe giáo Pháp thiêng liêng được
duy trì trường tồn mãi mãi!”

Sau khi Đức Thế Tôn tuyên thuyết, Đức Quán Thế
Âm, Đức Di Lặc, Tôn giả Anan, Trời, Người, Atula,
Càn thất bà và vô lượng chúng sinh khắp các cõi giới
đều vui mừng, tán thán giáo Pháp Đức Phật vừa
tuyên thuyết.

*Kinh Ngọn Đèn Sáng Tổ - Sự Tiên Tri Về Tương Lai
kết thúc ở đây.*



XƯNG TÁN VÀ HỒI HƯỚNG

TÁN PHẬT

A Di Đà Phật thân kim sắc

Tướng tốt quang minh tự trang nghiêm

Năm Tu Di uyển chuyển bạch hào

Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc

Trong hào quang hóa vô số Phật

Vô số Bồ tát hiện ở trong

Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh

Chín phẩm sen vàng lên giải thoát

Quy mạng lễ A Di Đà Phật

Ở phương Tây thế giới an lành

Con nay xin phát nguyện vãng sanh

Cúi xin Đức Từ Bi tiếp độ.

Nam-mô Tây phương Cực lạc thế giới đại từ đại bi
tiếp dẫn chúng sanh A Di Đà Phật (1 lần)

Nam-mô A Di Đà Phật (108 lần)

Nam-mô Quán Thế Âm Bồ Tát (3 lần)

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ Tát (3 lần)

Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (3 lần)

Nam-mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (3 lần)

TÂM KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

(Tuỳ ý chọn dịch âm hay dịch nghĩa)

Bản tụng Hán Việt:

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát nhã Ba la mật đa thời,
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ tưởng hành thức diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử, thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm.

Thị cố không trung vô sắc, vô thọ tưởng hành thức.

Vô nhân nhĩ tử thiết thân ý, vô sắc thanh hương vị xúc pháp, vô nhân giới nãi chí vô ý thức giới.

Vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận.

Vô khổ, tập, diệt, đạo.

Vô trí diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố.

Bồ đề tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cổ, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cổ, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn.

Tam thế chư Phật, y Bát nhã Ba la mật đa cổ, đặc A nậu đa la Tam miệu Tam bồ đề.

Cổ tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cổ thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tang yết đế, bồ đề tát bà ha.

Ma ha Bát nhã Ba La Mật Đa (3 lần)

Bản dịch nghĩa:

Ngài Bồ Tát Quán Tự Tại khi thực hành thâm sâu về trí tuệ Bát Nhã Ba la mật, thì soi thấy năm uẩn đều là không, do đó vượt qua mọi khổ đau ách nạn.

Này Xá Lợi Tử, sắc chẳng khác gì không, không chẳng khác gì sắc, sắc chính là không, không chính là sắc, thọ tưởng hành thức cũng đều như thế.

Này Xá Lợi Tử, tướng không của các pháp ấy chẳng sinh chẳng diệt, chẳng nhơ chẳng sạch, chẳng thêm chẳng bớt.

Cho nên trong cái không đó, nó không có sắc, không thọ tưởng hành thức.

Không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ý. Không có sắc, thanh, hương vị, xúc pháp. Không có nhãn giới cho đến không có ý thức giới.

Không có vô minh, mà cũng không có hết vô minh. Không có già chết, mà cũng không có hết già chết.

Không có khổ, tập, diệt, đạo.

Không có trí cũng không có đắc, vì không có sở đắc.

Khi vị Bồ Tát nương tựa vào trí tuệ Bát Nhã này thì tâm không còn chướng ngại, vì tâm không chướng ngại nên không còn sợ hãi, xa lìa được cái điên đảo mộng tưởng, đạt cứu cánh Niết Bàn.

Các vị Phật ba đời vì nương theo trí tuệ Bát Nhã này mà đắc quả vô thượng, chánh đẳng chánh giác.

Cho nên phải biết rằng Bát nhã Ba la mật đa là đại thần chú, là đại minh chú, là chú vô thượng, là chú cao cấp nhất, luôn trừ các khổ não, chân thật không hư dối.

Cho nên khi nói đến Bát nhã Ba la mật đa, tức là phải nói câu chú:

Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tang yết đế, bồ đề tát bà ha.

(Qua rồi qua rồi, qua bên kia rồi, tất cả qua bên kia rồi,
giác ngộ rồi đó!)

Ma ha Bát nhã Ba La Mật Đa (3 lần)

HỘ TRÌ PHẬT PHÁP

Trời, A-tu-la, Dạ xoa thấy
Đến nghe pháp đó nên chí tâm
Ủng hộ Phật pháp khiến thường còn
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu người nghe đến chốn này
Hoặc trên đất liền hoặc hư không
Thường với người đời sanh lòng từ
Ngày đêm tự mình nương pháp ở.
Nguyện các thế giới thường an ổn
Phước trí vô biên lợi quần sanh
Bao nhiêu tội chướng thấy tiêu trừ
Xa lìa các khổ về viên tịch.
Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng
Thường trì định phục để giúp thân
Hoa màu bồ đề khắp trang nghiêm

Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

Nam mô Tam châu cảm ứng

Hộ Pháp Vi đà Tôn Thiên Bồ Tát ma ha tát.

SÁM PHÁT NGUYỆN

Đệ tử chúng con từ vô thủy

Gây bao tội-ác bởi lầm mê,

Đắm trong sanh-tử đã bao lần,

Nay đến trước đài Vô-thượng giác:

Biển trần khổ lâu đời luân-lạc.

Với sanh-linh vô số điều tàn,

Sống u hoài trong kiếp lầm than,

Con lạc lõng không nhìn phương hướng,

Đàn con dại, từ lâu vất vưởng,

Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng,

Xin hướng về núp bóng từ quang,

Lạy Phật-Tổ soi đường dẫn bước,

Bao tội khổ trong đường ác trước,

Vì tham, sân, si, mạn gây nên,

Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện.
Xin sám-hối để lòng thanh thoát.
Trí-huệ quang-minh như nhựt nguyệt
Từ-bi vô-lượng cứu quần-sanh,
Ôi! Từ lâu ba chốn ngục hình,
Giam giữ mãi con nguyện ra khỏi,
Theo gót Ngài vượt qua khổ ải,
Nương thuyền từ vượt bể ái hà,
Nhớ lời Ngài: "bờ giác không xa",
Hành thập thiện cho đời tươi sáng,
Bỏ việc ác cho đời quang-đăng,
Đem phúc lành gieo rắc phàm nhân,
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng,
Con nguyện được sống đời rộng rãi,
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi,
Hình bóng Ngài cứu khổ chúng-sanh
Để theo Ngài trên bước đường lành,
Chúng con khổ nguyện xin cứu khổ,
Chúng con khổ nguyện xin tự độ,

Ngoài tham lam, sân hận ngập trời.
Phá si mê trí-huệ sáng ngời,
Con quyết hướng lên đài giác ngộ.
Hư không kia có ngày sụp đổ,
Lòng thề nguyện hăng nhớ đỉnh ninh.
Đệ tử và tất cả chúng sinh,
Đồng phát nguyện viên thành Phật đạo.

HỒI HƯỞNG

Trì tụng kinh thâm diệu
Tạo công đức vô biên
Đệ tử xin hồi hướng
Cho chúng sanh mọi miền
Pháp môn xin nguyện học
Ân nghĩa xin nguyện đền
Phiền não xin nguyện đoạn
Quả Phật xin chứng nên
Nguyện sanh về Tịnh Độ
Sen nở thấy vô sanh

Chư Phật và Bồ Tát

Là những bạn đồng hành
Nguyện dứt hết phiền não
Cho trí huệ phát sanh
Cho tội chướng tiêu tan
Quả giác ngộ viên thành
Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo

TAM TỰ QUY Y

Tự quy y Phật xin nguyện chúng sinh
Thể theo đạo cả phát lòng vô thượng. (1 lay)
Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh
Thấu rõ kinh tạng trí tuệ như biển. (1 lay)
Tự quy y Tăng xin nguyện chúng sinh
Thống lý đại chúng hết thảy không ngại. (1 lay)
Nguyện đem công đức này, hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh đều trọn thành Phật đạo

GHI CHÚ VỀ BẢN KINH NGỌN ĐÈN SÁNG TỎ

Bản “*Kinh Ngọn Đèn Sáng Tỏ - Sự Tiên Tri Về Tương Lai*” được phát lộ bởi cố Đại sư **Jamyang Khyentse Chokyi Lodro Rinpoche** (1891 - 1959) là Đạo sư nổi tiếng khắp nơi trong thế kỷ trước và được ca tụng là “Bậc Thầy của các Bậc Thầy”. Ngài có uy tính với mọi truyền thống và là người quy tụ tất cả các dòng phái, Ngài là linh hồn của phong trào “Rime” phi tông phái ở Tây Tạng.

Bản dịch Kinh:

Bản dịch “*Kinh Ngọn Đèn Sáng Tỏ*” do đệ tử Katie Nguyen (Jigme Dechen Dolma) chuyển Việt ngữ được dịch thành 2 ấn bản:

- Ấn bản đầu tiên:

Sau khi vô tình đọc được bản “*Kinh Ngọn Đèn Làm Sáng Tỏ Mọi Điều – Sự Tiên Tri Về Các Điều Sắp Đến*” trong tủ Kinh sách nhà mình, vì thấy trong Kinh những dự ngôn tiên tri của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rất tương ứng với thời điểm dịch bệnh đang hoành hành khắp nơi trên thế giới nên đệ tử đã phát tâm ấn tống và hiệu đính lại bản Kinh.

Và ấn bản đầu tiên với tựa đề “*Kinh Ngọn Đèn Làm Sáng Tỏ Mọi Điều – Sự Tiên Tri Về Các Điều Sắp Đến*” đệ tử

Katie Nguyen đã phiên dịch và hiệu đính lại dựa trên (cả bản tiếng Anh của ông Karma Sunrab Gyatso dịch vào năm 1988 và bản tiếng Việt của cô Nguyệt Đăng Pháp Tự chuyển dịch Việt ngữ vào 08/2015).

Với ấn bản đầu tiên này đệ tử hoàn tất phần dịch thuật, hiệu đính vào ngày 20/03/2020, và được xuất bản in ấn tổng (bao gồm cả phần tiếng Anh và tiếng Việt) với trên 2,300 quyển dưới sự đóng góp cùng các quý vị Phật tử đạo hữu và bản Kinh này đã được phân phát đến tay mọi người đọc tụng ở một số vùng miền Việt Nam trong lúc cao điểm của thời điểm dịch bệnh.

- **Ấn bản thứ hai:**

Vì nhận thấy bản Kinh còn có nhiều sự không được trùng khớp trong dịch thuật giữa các ấn bản tiếng Anh lẫn cả tiếng Việt nên đệ tử Katie Nguyen phát tâm dịch thuật lại bản Kinh này thêm một lần nữa với mong nguyện bản Kinh được hoàn chỉnh hơn.

Sau khi nhận được bản Kinh văn bằng Tiếng Tạng do Đức Nhiếp Chính Vương Kunga Rinpoche (His Eminence Kunga Rinpoche – Ngài là một trong những Bậc thầy của dòng truyền thừa Drukpa Kagyu) cung cấp, và Ngài đã cho phép đệ tử công bố cộng đồng vào ngày 03/04/2020.

Sau đó từ bản Tạng Kinh trên đã được chính Đức Nhiếp Chính Vương Ga Lhakhang Rinpoche (His Eminence Ga

Lhakhang Rinpoche – Ngài cũng là một trong các Bậc thầy của dòng truyền thừa Drukpa Kagyu) vị đã chuyển dịch Tạng ngữ sang Anh ngữ trực tiếp cho đệ tử biên chép lại. Cùng với sự hỗ trợ giúp đỡ quý giá của Giáo sư tiến sĩ Phật học Geshe Samten (trụ trì tu viện Vajrayana – Kim cương thừa tại Sydney – Úc Châu) xem xét lại một số từ ngữ giúp đệ tử.

Và bản Kinh tiếng Việt này được đệ tử chuyển dịch Việt ngữ từ bản tiếng Anh được biên chép từ lời dịch trực tiếp từ Tạng ngữ sang Anh ngữ của chính Đức Nhiếp Chính Vương Ga Lhakhang Rinpoche. Bản dịch Việt ngữ này đã được đổi lại với tên “*Kinh Ngọn Đèn Sáng Tỏ – Sự Tiên Tri Về Tương Lai*” và đã được hoàn tất phần dịch thuật vào ngày 28/06/2020 đúng ngay ngày Lễ kỉ niệm 61 năm ngày Tổ Jamyang Khyentse Chokyi Lodro thị tịch và đến ngày 31/07/2020 mới được chính thức cho in ấn. Với ấn bản này đã được cho in ấn tổng xuất bản 10,000 bản Kinh văn.

Nguyện mong sự gia trì cát tường này từ chư Phật, Bồ tát cùng các Đạo sư giúp cho giáo Pháp này của Đức Phật được lưu truyền lan xa tỏa rộng trên khắp các cõi thế gian.

Nguyện năng lực ánh sáng của bản Kinh tỏa rạng khắp mười phương, thanh tịnh những chướng nạn và dịch bệnh đang lan tràn khắp mọi nơi.

Nguyện cho Bồ đề tâm tối thượng và trân quý sẽ khởi sinh một cách tự nhiên nơi dòng tâm thức của mọi hữu tình chúng sinh.

Nguyện nhờ vào bản dịch không toàn hảo này mà người đọc nhận được lực gia trì toàn hảo của mười phương chư Phật, mau chóng thành tựu Chánh Đẳng Giác.

Mọi sai sót là của người dịch. Mọi công đức xin hồi hướng khắp Pháp giới chúng sinh.

Kinh này có thể sao chép hay in ấn tùy nghi sử dụng nhưng yêu cầu giữ nguyên nội dung, hình thức, và không được mua bán.

Tuyệt đối không được mua bán, dù là sách in, băng thâu, hay bản sao dưới bất kỳ hình thức nào.

Khi ấn tống sách, xin liên lạc với đệ tử để lấy bản thảo mới nhất. Ngoại trừ bìa sách có thể tùy nghi thiết kế, phần ruột sách xin giữ theo nội dung và hình thức của nguyên bản.

Mọi góp ý hay liên lạc ấn tống xin gửi về điện thư: katienguyen1368@gmail.com

BẢO QUẢN KINH SÁCH – HỒI HƯỚNG ẤN TỔNG

BẢO QUẢN KINH SÁCH

Kinh sách Phật Pháp chứa đựng lời dạy của Phật; có năng lực chở che chúng sinh không rơi vào ác đạo, lại có khả năng khai mở con đường giác ngộ.

Vì vậy nên thận trọng giữ gìn kinh sách Phật Pháp, không nên đặt dưới đất, hay đặt ở nơi người khác có thể dẫm đạp lên, bước ngang qua hay ngồi lên trên. Khi mang theo bên mình nên bao bọc cẩn thận; khi cất giữ nên để nơi cao ráo sạch sẽ, không để chung với các loại đồ dùng thể tục khác. Tránh không đặt vật dụng thể tục lên trên kinh sách, không thấm nước bọt lệt sách, vì làm như vậy là tự tạo ác nghiệp.

Bao giờ cần tiêu hủy tài liệu có nội dung Phật Pháp, nên đốt, không nên vất bỏ. Trước khi đốt nên đọc một câu nguyện, hay tụng chú, ví dụ như chú OM AH HUM, quán tưởng chữ viết trong trang giấy hòa nhập vào chữ AH, và chữ AH tan vào trong thân mình, mang trí tuệ của Phật hòa vào dòng tâm thức của mình. Sau đó vừa đốt vừa tụng OM AH HUM.

HỒI HƯỚNG ẤN TỔNG

Nguyện đem công đức này hồi hướng lên Ngôi Tam Bảo cầu quả vị Bồ Đề, thỉnh Phật chuyển Pháp luân, Tam Bảo thường trụ, chúng sanh an lạc, trên đền bốn ơn nặng dưới cứu khổ ba đường, xin hồi hướng tới các Bậc thầy Giác Ngộ được trường thọ dẫn dắt chúng sinh thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, tới chư tiên Cửu huyền Thất tổ nhiều đời quá vãng sớm vãng sanh Tịnh Độ A Di Đà, tới các chư vị đạo hữu giúp đỡ tịnh tài, in ấn và phân phát Kinh văn được thành tựu Giác Ngộ và đạt thành mọi mong nguyện thế gian và xuất thế gian, khắp Pháp giới chúng sanh đều sớm trọn thành Phật đạo.

Namo Vajrochana Tathagata!

Cầu xin chư Phật, chư đại Bồ tát, chư hiền Thánh tăng phù hộ độ trì cho con, toàn thể gia quyến và tất cả chúng sanh thân tâm an lạc, duyên lành tăng trưởng, sớm đắc Phật thừa, diện kiến Di Đà, cao đăng Phật Quốc, thành Phật như Phật, giống Phật không khác phổ độ chúng sanh đồng vào biển giác.

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH, TỰỌNG PHẬT

Một là, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.

Hai là, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm, cướp, đạo binh, ngục tù.

Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.

Bốn là, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hại.

Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp những nguy khổn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.

Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.

Bảy là, lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến khen ngợi.

Tám là, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khổn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nếu nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.

Chín là, vĩnh viễn lìa xa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

Mười là, hay vì tất cả chúng sanh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

ẤN QUANG TỔ SƯ DẠY:

Ấn tống Kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ Đề ấn tống, để trồng cội phước đức cho mình và thân bằng quyến thuộc.



ཨོཾ་ཧཱུཎ་ཁུ་བརྩ་གུ་རུ་པཎ་སིདྲི་ཧཱུཎ་།

OM AH HUM VAJRA GURU PEMA SIDDHI HUM

TIỂU SỬ JAMYANG KHYENTSE CHOKYI LODRO RINPOCHE

(Lược dịch dựa trên nguồn <http://dzongsarinstitute.org.in>)



Jamyang Khyentse Chokyi Lodro Rinpoche (1891 - 1959) là người phát lộ ra bản Kinh này. Ngài là một Đạo sư nổi tiếng khắp nơi trong thế kỷ trước và được ca tụng là “Bậc Thầy của các Bậc Thầy”. Ngài có uy tín với mọi truyền thống và là người quy tụ tất cả các dòng phái, Ngài là linh hồn của phong trào “Rime” phi tông phái ở Tây Tạng.

Đứng vị trí thứ hai trong dòng tái sinh Dzongsar Khyentse. Đức Kim Cương Trì Jamgon Kongtrul Lodro Thaye vĩ đại đã công nhận Ngài là hoá thân tiếp nối của Tổ Jamyang Khyentse Wangpo. Năm lên 8 tuổi, Ngài được thỉnh mời đến sống tại tu viện Kathok. Năm lên 15 tuổi, Ngài được sắc phong tại

tu viện Dzongsar. Suốt cuộc đời Ngài đã thực hiện nhiều công hạnh như: cải tạo, mở rộng, xây dựng nhiều tu viện và các nhà nguyện, thành lập nhiều trung tâm nhập thất và bảo trợ cho các tu sĩ tu tập nhập thất trong nhiều năm.

Các vị đệ tử của Ngài bao gồm: hai vị anh em thuộc dòng Mindroling, Dzongchen Rinpoche đời thứ 6, Zhechen Rabjam Rinpoche đời thứ 6, Đức Dildo Khyentse Rinpoche and Kathok Situ thuộc truyền thống Nyingma. Các vị đệ tử của Ngài bên dòng Sakya là những vị trì giữ Pháp toà và là viện trưởng của tu viện Ngor Ewam và Chogey Trichen.

Trong số các đệ tử thuộc truyền thừa Kagyu của Ngài có Situ Pema Wangchen và các vị đệ tử, tái sinh của Jamgon Kongtrul và Drukchen Rinpoche. Các học giả vĩ đại như Jampel Rolpai Lodoe, Taktsha Jedrung, Minyak Kyabgon là những vị đệ tử của Ngài thuộc truyền thống Gelug. Các công trình Tuyển tập trước tác của Ngài được tập hợp lại bởi Pekar Trulku bao gồm 15 bộ.

Sau khi truyền Pháp và thực hiện nhiều công hạnh làm lợi lạc chúng sinh trong suốt cuộc đời, Ngài đã thị tịch tại Sikkim.

